

Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các bài học Lịch sử lớp 6 ở Trường Phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình

Nguyễn Thị Thu Hương

ThS.Trường CĐSP Hoà Bình

Received: 15/2/2024; Accepted: 23/2/2024; Published: 26/2/2024

Abstract: To improve the quality of education for the young generation meet the requirements of international integration and development needs of learners, the article raises some general issues about soft skills education for middle school students and proposes some measures to integrate soft skills educational contents into some 6th grade history lessons.

Keywords: Soft skills education, history lesson

1. Đặt vấn đề

Xã hội càng phát triển, kéo theo nhiều giá trị đạo đức của con người cũng thay đổi. Ngày nay cùng với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, cùng với sự du nhập của nhiều nền văn hóa mới thì trong trường học hiện tượng “*học sinh chưa ngoan*”, vẫn còn nhiều. Chính vì vậy, công tác chủ nhiệm của giáo viên (GV) trong nhà trường cũng như GV bộ môn đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho *học sinh (HS)*. Bởi *HS* không chỉ cần được trang bị kiến thức mà còn cần được giáo dục KNS để có kiến thức, thái độ và kỹ năng (KN) phù hợp lứa tuổi, từ đó hình thành cho *HS* những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong cuộc sống; tạo cơ hội cho *HS* có khả năng xử lý mọi vấn đề xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày.

Qua thực tiễn giảng dạy môn Lịch sử cho học sinh lớp 6 Trường Phổ thông thực hành CLC Nguyễn Tất Thành; tác giả đã thử nghiệm và thấy có hiệu quả khi áp dụng các biện pháp **giáo dục HS thông qua nội dung một số bài học bằng cách lồng ghép vào phần ứng dụng, liên hệ thực tế để giáo dục KNS cho HS.**

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề chung về giáo dục KNS thông qua môn lịch sử lớp 6

2.1.1. Những vấn đề chung về giáo dục KNS cho HS THCS

Giáo dục KNS cho *HS* có vị trí hàng đầu trong toàn bộ công tác GD ở nhà trường. Bác Hồ đã dạy: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả đức lẫn tài. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng”. Bác cũng đã từng dạy “ Người có tài mà

không có đức thì là người vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Do vậy, giáo dục KNS cho *HS* giữ vị trí then chốt trong nhà trường. Công tác GD đạo đức tốt sẽ là cơ sở để nâng cao GD toàn diện.

KNS là những KN mang tính cá nhân và xã hội cần thiết đối với thanh thiếu niên giúp họ có khả năng học tập tốt hơn, ứng xử một cách tự tin đồng thời là một phương sách để hoàn thiện bản thân mình trước mọi người. Đồng thời, KNS cũng giúp biến kiến thức thành những hành động cụ thể, những thói quen lành mạnh. Những người có KNS là những người biết làm cho mình và những người khác được hạnh phúc. Họ thường thành công hơn trong cuộc sống, luôn yêu đời và làm chủ cuộc sống của họ.

2.1.2. Mục tiêu của môn Lịch sử THCS

Phân môn Lịch sử cấp THCS thuộc môn Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS góp phần cùng các môn học và hoạt động GD khác hình thành, phát triển ở *HS* năng lực lịch sử trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử thế giới, quốc gia và địa phương. Các quá trình tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hoá diễn ra trong không gian và thời gian; sự tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên; giúp *HS* biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử để học tập và vận dụng vào thực tiễn; đồng thời góp phần hình thành, phát triển ở *HS* các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, khơi dậy ở *HS* ước muốn khám phá thế giới xung quanh, vận dụng những điều đã

học vào thực tế.

Môn Lịch sử có nhiều thuận lợi trong GD, rèn luyện KNS cho HS bởi nội dung chứa đựng nhiều bài học quý báu giúp GD lòng yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, ý thức tự chủ, tinh thần chiến đấu... Đây cũng là môn học buộc HS phải vận dụng rất nhiều KN tư duy sáng tạo, phân tích đánh giá, vận dụng và rút ra bài học bổ ích cho bản thân

2.1.3. Các nhóm KNS có thể tích hợp vào nội dung giảng dạy môn Lịch sử lớp 6

- *KN giao tiếp*: KN giao tiếp là khả năng có thể bày tỏ ý kiến của bản thân theo hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp với hoàn cảnh và văn hóa, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm.

- *KN lắng nghe tích cực*: Lắng nghe tích cực là một phần quan trọng của KN giao tiếp. Người có KN lắng nghe tích cực biết thể hiện sự tập trung chú ý và thể hiện sự quan tâm lắng nghe ý kiến hoặc phần trình bày của người khác (bằng các cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười), biết cho ý kiến phản hồi mà không vội đánh giá, đồng thời có đối đáp hợp lý trong quá trình giao tiếp.

- *KN thể hiện sự tự tin*: Tự tin là có niềm tin vào bản thân, tự hài lòng với bản thân; tin rằng mình có thể trở thành một người có ích và tích cực, có niềm tin về tương lai, cảm thấy có nghị lực để hoàn thành các nhiệm vụ.

- *KN hợp tác*: Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung. KN hợp tác là khả năng cá nhân biết chia sẻ trách nhiệm, biết cam kết và cùng làm việc có hiệu quả với những thành viên khác trong nhóm, có trách nhiệm về những thành công hay thất bại của nhóm, về những sản phẩm do nhóm tạo ra.

- *KN tư duy phê phán*: KN tư duy phê phán là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật, hiện tượng... xảy ra. KN tư duy phê phán rất cần thiết để con người có thể đưa ra được những quyết định, những tình huống phù hợp.

- *KN tư duy sáng tạo*: Tư duy sáng tạo là khả năng nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo một cách mới, với ý tưởng mới, theo phương thức mới, cách sắp xếp và tổ chức mới; là khả năng khám phá và kết nối mối quan hệ giữa các khái niệm, ý tưởng, quan niệm, sự việc; độc lập trong suy nghĩ.

- *KN đảm nhận trách nhiệm*: Đảm nhận trách nhiệm là khả năng con người thể hiện sự tự tin, chủ động và ý thức cùng chia sẻ công việc với các thành

viên khác trong nhóm. chung của cả nhóm, đồng thời tạo sự thỏa mãn và thăng tiến cho mỗi thành viên.

2.2. Thực trạng vấn đề giáo dục KNS cho HS THCS tại Trường PTHCLC Nguyễn Tất Thành - Trường CĐSP Hòa Bình

Qua tìm hiểu cho thấy, phần lớn các GV khi lên lớp đều dành hết thời gian cho nội dung chính khóa còn KN sống ít được quan tâm; việc lồng ghép với các hoạt động thường mang tính hình thức, chiếu lệ. Nguyên nhân dẫn tới việc thiếu KNS của một bộ phận HS lớp 6 như sau:

- Chương trình GD còn nặng về kiến thức, ít quan tâm đến rèn KNS.

- Một bộ phận GV chưa chú trọng đến việc rèn KNS vì áp lực về công tác chuyên môn quá lớn, cho nên GV chủ yếu tập trung thời gian, công sức để làm tốt công tác chuyên môn.

- Nhiều bậc cha mẹ hoặc phải lo làm ăn do kinh tế còn khó khăn hoặc mãi lo làm giàu mà, đẩy hết trách nhiệm về phía nhà trường. Một số phụ huynh có điều kiện nhưng lại nuông chiều con quá mức.

- Nhiều HS chịu tác động tiêu cực của bạn bè, sự ảnh hưởng của khoa học công nghệ: Điện thoại, internet, games . . .

2.3. Biện pháp lồng ghép giáo dục KNS vào nội dung các tiết học môn Lịch sử lớp 6

2.3.1. Chuẩn bị giáo án

Thực hiện lồng ghép giáo dục KNS vào môn Lịch sử lớp 6 cho HS không khó nhưng cần có cái nhìn mới đối với vai trò của GV và PP giảng dạy, PP này không làm tăng thêm nội dung môn học mà làm cho tiết HS động hơn, dễ hiểu dễ tiếp thu kiến thức, bảo đảm sự liên tục và bền vững cho việc hình thành KN của HS.

Để giúp HS có hứng thú học tập, phát hiện ra KN cần có, người GV phải xác định rõ nhiệm vụ của môn học và nhiệm vụ giáo dục KN sống cho HS trong môn học. Tiếp đó, chọn những KN phù hợp, gắn gũi với HS để các em có khả năng trực tiếp thực hành KN sau khi tiếp cận. GV phải chuẩn bị giáo án lồng ghép thật cẩn thận, trong đó nêu ra cụ thể các kỹ năng HS cần đạt sau bài học, các kỹ thuật dạy học sử dụng trong bài dạy; phương tiện cần thiết phục vụ cho tiết dạy... các câu hỏi gợi ý hướng dẫn HS tự xác định các KNS cần đạt.

2.3.2. Lồng ghép nội dung giáo dục KNS vào một số bài học môn Lịch sử lớp 6

Để rèn KN sống có hiệu quả thông qua nội dung môn học, chúng tôi đã thực hiện như sau:

Ngay những ngày đầu tiên khi HS vào lớp học,

GV cần cho HS làm quen với nội quy của trường, lớp và phát động các phong trào: Qua cách ứng xử lễ phép như biết đi thưa về trình, chào hỏi những người lớn tuổi, biết xin lỗi khi có khuyết điểm, cảm ơn khi được tặng quà, vui vẻ hoà nhã với bạn bè, lễ phép với GV và những người lớn tuổi,... và áp dụng các KN này vào quá trình học tập môn học, tạo thói quen tốt cho HS.

Phần khởi động bài học: GV xây dựng các trò chơi, gây hứng thú học tập cho HS. Ví dụ: khi dạy Bài 1. Lịch sử và cuộc sống,

Thay vì cách đặt câu hỏi như thông thường trong SGK là hỏi về sự thay đổi của máy tính điện tử thì GV chia HS thành các đội và hướng dẫn các đội tìm ra những điểm thay đổi theo thời gian của các đồ vật mà HS quan sát được.

Sau đó HS thảo luận và trả lời cá nhân: Theo em, sự thay đổi theo thời gian như vậy được hiểu là gì?

Các nhóm (hoặc cá nhân HS) trao đổi, suy nghĩ tìm ra phương án trả lời. Mỗi nhóm (cá nhân) sau khi trả lời xong có thể được đề xuất nhóm (cá nhân) tiếp theo trả lời. Qua trò chơi mỗi cá nhân HS sẽ được tư duy, nhìn nhận và giải quyết vấn đề theo một cách riêng, từ đó các em sẽ tự tin, có trách nhiệm với nhiệm vụ GV giao.

Phần tìm hiểu kiến thức bài mới: để hình thành các KN *hợp tác, lắng nghe tích cực...*, GV có thể vận dụng khi giao cho HS bài tập nhóm.

Ví dụ: khi dạy bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt. GV hướng dẫn HS tìm hiểu trước ở nhà về những phong tục của người Việt trong thời kì Bắc thuộc vẫn được duy trì đến ngày nay. Các nhóm HS có thể trình bày bằng bài viết, vẽ, hoặc các hiện vật... từ đó các em sẽ hào hứng để lắng nghe, tự tin và qua các bài trình bày của các nhóm HS sẽ học biết lắng nghe, khả năng hợp tác, tư duy sáng tạo và đúc rút ra bài học cho bản thân.

GV cũng có thể hướng dẫn HS tìm hiểu một số truyền thuyết dân gian có liên quan đến bài học, trao đổi, thảo luận nhóm để trình bày trước lớp. *Qua đó hình thành cho HS các KN tư duy sáng tạo, KN hợp tác, KN thể hiện sự tự tin và lắng nghe tích cực.*

Phần vận dụng: Thông qua các sự kiện, các nội dung hoạt động nhận thức để tự rút ra bài học cho bản thân hoặc cho nhóm, sau đó trình bày trước lớp bằng nhiều hình thức khác nhau.

2.3.3. Động viên, khen thưởng

GV kịp thời động viên, khen thưởng sẽ tạo cho HS có một động cơ tốt. Vì vậy, HS thi đua nhau “

nói lời hay, làm việc tốt” và cuối mỗi hoạt động nêu trên, GV nên khuyến khích HS bằng những bông hoa điểm mười hoặc điểm cộng, sự khuyến khích, động viên bằng lời nói, tràng pháo tay, ghi nhớ vào sổ tay môn học của HS. Mỗi học kì, tổng kết GV bộ môn gửi danh sách các HS tiến bộ, tích cực cho GV chủ nhiệm để phối hợp động viên các em. HS sẽ rất vui và hãnh diện khi được tặng những bông hoa điểm tốt và những món quà của GV tặng. Vì thế các em không ngừng thi đua cố gắng thực hiện tốt để được nhận những bông hoa mà GV thưởng. Đây là một hình thức động viên về tinh thần rất giá trị và hiệu quả. HS sẽ cố gắng hơn, học tập tích cực hơn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin hơn trong cuộc sống.

2.3.4. Tuyên truyền, phối hợp với các bậc phụ huynh về sự cần thiết phải giáo dục KNS cho HS

Trước hết, người lớn phải gương mẫu, yêu thương, tôn trọng, đối xử công bằng với các em HS. Tạo điều kiện tốt nhất cho các em vui chơi. GV, cha mẹ luôn khuyến khích HS nói lên quan điểm của mình, nói chuyện với các thành viên trong lớp, trong gia đình về cảm giác và về những lựa chọn của mình, cần giúp HS hiểu rằng nên có thông số để theo dõi mà lựa chọn, cố gắng không chỉ trích các quyết định của các em. Việc này sẽ hình thành KN tự kiểm soát bản thân, rèn luyện tính tự tin cho các em khi tham gia các hoạt động và các nội dung học tập ở nhà cũng như ở trên lớp học.

3. Kết luận

Ngày nay, GD & ĐT đã và đang được Nhà nước quan tâm là “quốc sách hàng đầu”. Để nâng cao chất lượng GD toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học; cần phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong nhà trường, cha mẹ HS và học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp để công tác giáo dục KNS trong các môn học nói chung, môn Lịch sử 6 nói riêng cho HS bậc THCS đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thị Châu (2005). *Tình huống tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. NXB GD. Hà Nội
2. Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương (2014). *Rèn kỹ năng sống cho học sinh THCS*. NXB ĐHQG Hà Nội
3. Lê Nguyễn Khánh Hà (2016). *Rèn kỹ năng sống dành cho học sinh*; NXB ĐHSP, Hà Nội
4. Thùy Chi (2009) *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ*; NXB Lao động. Hà Nội